

Số: 43/TTr-THTXB

Tân Xuân ngày 20 tháng 2 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v: Phê duyệt kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
Năm học 2024 - 2025.**

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Xoài.

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT- BGDDT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 3214/SGDDT-GDTHMN ngày 08/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 919/PGDDT-TH ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Xoài về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4049/SGDDT-GDTHMN ngày 03/10/2024 của Sở GD-ĐT Bình Phước về việc điều chỉnh, bổ sung, hướng dẫn làm rõ, thay thế nội dung khoản 6 mục I của Công văn số 3607/SGDDT-GDTHMN ngày 06/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 588/UBND-KGVX ngày 07/2/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường Tiểu học Tân Xuân B;

Căn cứ kết quả cuộc họp Chi uỷ, Ban giám hiệu và cuộc họp Hội đồng trường ngày 18,19/2/2025 về lấy ý kiến thống nhất kế hoạch hoạt động dạy học ngoài giờ chính khóa năm học 2024 – 2025;

Để phục vụ tốt cho việc dạy và học cũng như mọi hoạt động của Trường TH Tân Xuân B trong năm học 2024 - 2025.

Nay Trường TH Tân Xuân B lập tờ trình, kính trình Phòng GD&ĐT thành phố phê duyệt kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa năm học 2024 – 2025 (có kế hoạch kèm theo) để nhà trường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Xoài;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Lương

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ CHÍNH KHÓA
Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT- BGDDT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 03/VBHN-BGDDT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 3214/SGDDT-GDTHMN ngày 08/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 919/PGDDT-TH ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Xoài về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4049/SGDDT-GDTHMN ngày 03/10/2024 của Sở GD-ĐT Bình Phước về việc điều chỉnh, bổ sung, hướng dẫn làm rõ, thay thế nội dung khoản 6 mục I của Công văn số 3607/SGDDT-GDTHMN ngày 06/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 588/UBND-KGVX ngày 07/2/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh;

Căn cứ vào nguyện vọng của toàn thể cha, mẹ học sinh trong nhà trường;

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên hiện tại và tình hình học sinh;

Thực hiện Kế hoạch giáo dục số 395/KH-THTXB, ngày 31 tháng 8 năm 2024 của trường Tiểu học Tân Xuân B;

Trường Tiểu học Tân Xuân B xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa năm học 2024-2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025:

* Học sinh:

Năm học 2024-2025, trường tiểu học Tân Xuân B có tổng số lớp: 32 lớp/1187 học sinh/573 nữ/27 dân tộc/16 nữ dân tộc (bình quân 37.1 học sinh/1lớp). Trong đó:

- Lớp học 2 buổi/ngày: 32 lớp/1187 học sinh/573 nữ/27 dân tộc/16 nữ dân tộc (bình quân 37.1 học sinh/1lớp). Cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Số học sinh toàn trường	Số lớp 2buổi/ngày	Số học sinh 2buổi/ngày
1	7	239	7	239
2	5	192	5	192
3	7	258	7	258
4	7	261	7	261
5	6	237	6	237
Cộng	32	1187	32	1187

- Lớp bán trú: 27 lớp. TSHS 932 em.

* Cơ sở vật chất

Tổng số phòng học: 34 phòng. Trong đó có: 34 phòng kiên cố, phòng học cho lớp 2 buổi/ngày 32 phòng. Trường có đầy đủ phòng chức năng phục vụ nhu cầu dạy và học.

1/ Thuận lợi

- Được sự chỉ đạo kịp thời và sâu sát của Phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Đồng Xoài.

- Tất cả các hoạt động giáo dục của nhà trường nhất là việc tổ chức dạy học buổi thứ hai, hỗ trợ học sinh chưa đạt chuẩn KT-KN, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, dạy các môn học tự chọn trong nhiều năm liền đều được cha mẹ học sinh thống nhất cao, ủng hộ nhiệt tình và phối kết hợp thực hiện tích cực.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục và công tác chủ nhiệm.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục toàn diện.

- Đa số học sinh được gia đình quan tâm chăm sóc, phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm.

2. Khó khăn.

- Vẫn còn một bộ phận cha mẹ học sinh thiếu quan tâm chăm lo cho con em mình, còn trông chờ vào sự quan tâm của nhà trường và xã hội, khoán trắng việc giáo dục cho thầy cô, gây khó khăn rất nhiều cho việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Sĩ số học sinh ở các lớp học vượt so với quy định.

- Đội ngũ giáo viên chưa đủ số lượng để đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày theo quy định Chương trình GDPT 2018.

II. Điều kiện thực tế:

1. Thực hiện chương trình:

STT	Khối	Số lớp	Số tiết dạy bắt buộc theo TT32	Tổng số tiết thực hiện/tuần	Số tiết dạy ngoài giờ chính khóa/tuần	Nội dung dạy học ngoài giờ chính khóa
1	Khối 1	7	27	32	5	Củng cố, tăng cường Toán, Tiếng Việt; Lồng ghép GDKN sống; Bồi dưỡng Nghệ thuật; Bồi dưỡng năng khiếu TDTT.
2	Khối 2	5	27	32	5	Củng cố, tăng cường Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh; Lồng ghép GDKN sống; Bồi dưỡng Nghệ thuật; Bồi dưỡng năng khiếu TDTT.
3	Khối 3	7	28	32	4	Củng cố, tăng cường Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh; Lồng ghép GDKN sống; Bồi dưỡng Nghệ thuật; Bồi dưỡng năng khiếu TDTT.
4	Khối 4	7	30	32	2	Củng cố, tăng cường Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh; Lồng ghép GDKN sống; Bồi dưỡng Nghệ thuật; Bồi dưỡng năng khiếu TDTT.
5	Khối 5	6	30	32	2	Củng cố, tăng cường Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh; Lồng ghép GDKN sống; Bồi dưỡng Nghệ thuật; Bồi dưỡng năng khiếu TDTT.

2. Số tiết giảng dạy trong năm học 2024 – 2025.

2.1. Số tiết giảng dạy thực tế trong năm học 2024 - 2025:

Số lớp	Số tiết/tuần	Số tuần	TS tiết thực dạy 35 tuần
32	31	35	34720
Tiết HĐTN	6	35	210
Tổng			34.930

2.2. Tổng số tiết giảng dạy theo định mức tại Thông tư 03/VBHN-BGDDT ngày 23/6/2017:

STT	Chức vụ	Số lượng	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng cộng tiết dạy theo định mức/năm học	Ghi chú
1	GV	45	23	35	34.455	
1.1	GV	41	23	35	33.005	
1.2	GV	1	23	1	23	Cô Vũ Thị Hương tham gia học lớp Trung cấp LLCT hệ tập trung
1.3	GV	1	23	18	414	Cô Lê Thị Hoa tham gia học lớp Trung cấp LLCT hệ bán tập trung (2 tuần học, 2 tuần dạy)
1.4	GV	1	23	13 tuần + 14 tiết	313	Thầy Đỗ Xuân Phúc chuyển về Tân Phú C từ 12/12/2024
1.5	GV	1	20	35	700	Cô Đàm Thị Nguyệt dạy Tin học (tăng cường)
2	HT	1	2	35	70	
3	PHT	2	4	35	280	
3.1	PHT	1	4	35	140	
3.2	PHT	1	4	35	140	
4	TPT	1	2	35	70	
Tổng cộng					34.875	

2.3. Số tiết được giảm theo quy định tại Thông tư 28/2009/TT-BGD ngày 21/10/2009, Thông tư 16/2017/TT-BGDDT ngày 12/7/2017 và Thông tư 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/03/2016:

STT	Chức vụ	Số người	Số tiết/ người/tuần	Tổng số tuần	Số tiết
1	Tổ trưởng	5	3	35	525
2	Tổ phó	4	1	35	140
3	PCTCD	1	4	35	140
4	UVCD	3	2	35	210
5	GVCN	32	3	35	3.360
6	Con nhỏ	1	4	8	32
Tổng cộng:					4.407

Tổng số tiết thực dạy: 34.930 tiết (1)

Tổng số tiết định mức quy định: 34.875 tiết (2)

Số tiết kiêm nhiệm, con nhỏ: 4.407tiết (3)

=> Tổng số tiết dư giờ = (1-2+3): 4.462 tiết (4)

Tổng số tiết dư giờ/năm học = Tổng số tiết thực dạy - Tổng số tiết định mức quy định + Số tiết kiêm nhiệm, Tin học, con nhỏ:

$$34.930 \text{ tiết} - 34.875 \text{ tiết} + 4.407 \text{ tiết} = 4.462 \text{ tiết.}$$

Theo quy định 1,5 giáo viên/1 lớp nhà trường phải có: $32 \times 1,5 = 48$ giáo viên (Trong đó 1 GV đang học lớp TCCT hệ tập trung, 1 GV học TCCT lớp bán tập trung, 1 GV chuyển công tác). Hiện tại nhà trường có 41,5 giáo viên trực tiếp giảng dạy nên còn thiếu: $48 \text{ GV} - 41,5 \text{ GV} = 6,5$ giáo viên.

III. Kế hoạch giáo dục ngoài giờ chính khóa:

1. Mục đích:

- Năm học 2024-2025 là năm học thứ năm triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với các khối lớp. Thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

- Nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh các khối lớp.

- Hỗ trợ, bồi dưỡng học sinh về học tập hai môn Toán, Tiếng Việt; Bồi dưỡng năng khiếu, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tăng cường các hoạt động thực tiễn mục tiêu giáo dục toàn diện, được tổ chức một cách linh hoạt theo khả năng và nhu cầu học sinh.

2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức giáo dục ngoài giờ chính khóa:

TRƯỜNG
TIỂU
HỌC
N X
AN

- Việc tổ chức giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm đáp ứng cho đối tượng học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập, được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền. Chỉ tổ chức vào các tiết ngoài giờ chính khóa

- Triển khai các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh, chú trọng việc nhận xét, động viên, góp ý học sinh trong quá trình học tập, bố trí thời gian, nội dung hợp lý đối với các hoạt động dạy học và giáo dục để thực hiện chương trình và sách giáo khoa quy định cho mỗi lớp, thực hành vận dụng kiến thức đã học dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tổ chức cho học sinh hoàn thành yêu cầu các môn học hoặc bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh.

- Giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung hướng dẫn học sinh hoàn thành nội dung các môn học tùy theo khả năng, trình độ của đối tượng học sinh và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đối tượng học sinh hoàn thành tốt nội dung các môn học trong giờ học trên lớp sử dụng có hiệu quả các tài liệu bổ trợ. Tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Trong các tiết có nội dung bồi dưỡng năng khiếu hoặc hỗ trợ cho học sinh chưa hoàn thành bài học, giáo viên phân chia nhóm theo từng đối tượng học sinh.

- Về cơ sở vật chất: có đủ phòng học, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác theo định hướng trường chuẩn quốc gia.

3. Nội dung giáo dục Ngoài giờ chính khóa.

3.1. Đối tượng học, thời gian.

- Đối tượng là học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 có đơn đăng ký học.

- Thời gian thực hiện: Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

3.2. Số tiết giáo dục ngoài giờ chính khóa:

Khối	Số lớp	Số tiết/tuần/ lớp	Tổng số tiết/tuần/ khối	Tổng số tiết/năm	Ghi chú
1	7	5	35	1225	
2	5	5	25	875	
3	7	4	28	980	
4	7	2	14	490	
5	6	2	12	420	
TC	32	18	114	3.990	

3.3. Kế hoạch giáo dục.

Trong 1 tuần, tùy vào từng khối, học sinh được rèn luyện bổ sung kiến thức kỹ năng ở các môn Tiếng Việt, rèn chữ viết, ôn tập Toán, bồi dưỡng năng khiếu, trang bị kỹ năng sống. Cụ thể như sau:

Khối	Số tiết/tuần/ lớp	Số tiết của môn học và hoạt động GD			Ghi chú
		TV	Toán	BDNK	
1	5	2	1	2	
2	5	2	1	2	
3	4	1	1	2	
4	2	1		1	
5	2	1		1	
TC	18	7	3	8	

3.4. Nội dung giảng dạy.

- Nội dung dạy học ngoài giờ chính khóa tập trung vào việc thực hành các kiến thức đã học và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế, giúp học sinh chăm tiếp thu bài, chưa hoàn thành nội dung các môn học vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc....

- Giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo các yêu cầu:

+ Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ chuyên môn, tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt và thời lượng dạy học.

+ Tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cần đạt về năng lực phẩm chất.

- + Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản.
- + Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức.
- + Rèn luyện kỹ năng.
- + Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.
- + Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học.
- + Rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức thêm các hoạt động vui chơi cho học sinh như: Hoạt động đọc sách tại Thư viện, Trò chơi dân gian, Hát, Múa, Kể chuyện, Vẽ tranh, Thể dục thể thao, Hoạt động sao, Thực hành kỹ năng sống.

3.5. Kế hoạch bài dạy.

Giáo viên dạy học xây dựng KHBD thống nhất theo kế hoạch chung của khối lớp mình phụ trách, theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định giáo dục ngoài giờ chính khóa, KHBD soạn đảm bảo đúng nội dung theo

100
Đ
ỜNG
HỌC
UÂN
100

chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được Phó Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của PGD, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Kế hoạch bài dạy có thể hiện hoạt động bồi dưỡng năng khiếu, hỗ trợ cho từng nhóm học sinh.

3.6. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học ngoài giờ chính khóa.

- Hiệu trưởng Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ chính khóa, thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh.

- Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học chiều thứ sáu đảm bảo đúng kế hoạch.

- Giáo viên xây dựng KHBD, theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

III. Giải pháp và tổ chức thực hiện.

1. Giải pháp:

1.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ.

- Xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn và báo cáo các cấp quản lý, nắm rõ mục đích nội dung của giáo dục ngoài giờ chính khóa: Như khả năng về đội ngũ giáo viên, phòng học, các điều kiện để phục vụ dạy và học.

- Hiệu trưởng phổ biến văn bản, xây dựng kế hoạch và phân công đội ngũ GV, sắp xếp, trang bị các điều kiện về CSVC phục vụ cho việc giáo dục ngoài giờ chính khóa.

1.2. Tăng cường các nguồn lực.

- Bố trí sử dụng, phân công đội ngũ giáo viên phù hợp với năng lực, trình độ được đào tạo và kinh nghiệm tổ chức dạy học của giáo viên. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy cũng như các tiết ôn tập và các hoạt động giáo dục cho học sinh.

1.3. Về tổ chức dạy và học.

- Tổ chuyên môn từng khối lớp xây dựng kế hoạch bám sát theo kế hoạch chung của khối, đảm bảo nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, phù hợp với kiến thức từng môn học đảm bảo tính vừa sức với học sinh.

- Giáo viên lập kế hoạch, được chủ động lựa chọn nội dung dạy học các môn, đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch của Nhà trường và sự thống nhất của tổ chuyên môn.

- Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (đầy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch).

1.4. Kiểm tra đánh giá công khai chất lượng.

- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung giáo dục ngoài giờ chính khóa, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy học hiệu quả chiều thứ sáu, đặc biệt là nề nếp dạy học, hoạt động giáo dục.

- Ban giám hiệu theo dõi hiệu quả dạy học của giáo viên và phê duyệt nội dung của GV định kỳ 4 lần/năm (GK1, CK1; GK2, CN).

- Giáo viên tự đánh giá hiệu quả việc dạy học sau mỗi tháng, giữa kỳ và cuối kỳ để thông báo cho cha mẹ học sinh kết quả học tập.

2. Tổ chức thực hiện:

- Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc việc phân công giáo viên, tạo mọi điều kiện để giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy.

- Giao cho Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng thời khóa biểu, chỉ đạo nội dung, chương trình dạy cho từng tổ chuyên môn.

- Giáo viên giảng dạy chịu trách nhiệm lên kế hoạch, nội dung cần hỗ trợ, bồi dưỡng theo đúng đối tượng và TKB, chú trọng học sinh khuyết tật (nếu có) của lớp, học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp.

- Tổ chức cho cán bộ viên chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể sau:

+ Giáo viên, Tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ và của PGD, Sở Giáo dục và Đào tạo.

IV. Công tác kiểm tra.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ hồ sơ sổ sách GV định kỳ 4 lần/năm.

- Kiểm tra việc thực hiện thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy của tổ khối.

- Kiểm tra KHBD ngoài giờ chính khóa.

- Dự giờ, nhận xét tiết dạy.

V. Dự toán kinh phí số tiết giáo dục ngoài giờ chính khóa năm học 2024-2025

Tổng số tiết dư giờ/năm	Số tiết chi từ ngân sách do thiếu GV	Số tiết dư ngoài giờ chính khóa thỏa thuận thu từ phụ huynh	Ghi chú
4.462	913	3.540	
Số tiền chi trả 01 giờ dạy của giáo viên $3,33 \times 2.340.000 \times 12/1196 \times 150\% = 117.274đ$ (Làm tròn 117.000đ/ tiết)			

	Tổng tiền thu: $[(117.000 \times 100\%)/78\%] \times 3.540$ tiết	531.000.000	Ghi chú
1	Chi trả lương dư giờ cho GV dạy : $117.000đ \times 3.540$ tiết	414.180.000	
2	Chi trả 15 % tổng thu cho quản lý	79.650.000	
3	Chi trả 7 % CSVC	37.170.000	
	Tổng chi cả năm	531.000.000	

Dự toán thu học sinh:

Khối	Số lớp	Tổng số tiết tăng giờ	Tổng Số HS	Miễn giảm	Số HS dự kiến thu	Số tiền/tiết	Thành tiền	Mức thu/tháng /HS (làm tròn số)
1+2	12	1.900	431	18	413	150.000	285.000.000	81.000
3	7	880	258	7	251	150.000	132.000.000	62.000
4+5	13	760	498	12	486	150.000	114.000.000	28.000
Cộng	32	3.540	1187	37	1.150			

Trên đây là Kế hoạch giáo dục ngoài giờ chính khóa của trường Tiểu học Tân Xuân B. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trọng nhà trường cam kết chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học ngoài giờ chính khóa nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Tổ khối 1, 2, 3, 4, 5 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CM.

**HIỆU TRƯỞNG****Vũ Thị Lương**

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân công (bổ sung) nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên
Năm học 2024– 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN XUÂN B

Căn cứ thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định làm việc đối với giáo viên phổ thông kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị;

Xét năng lực và khả năng công tác của CBGV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm năm học 2024 – 2025 (có danh sách phân công cụ thể kèm theo).

Điều 2: Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện kế hoạch cho phù hợp với đặc thù công việc được giao.

Điều 3: Các Ông (Bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- PGDĐT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Lương

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Năm sinh		T/năm vào ngành	Quốc quán	TĐ văn hoá	TĐ chuyên môn	NV được phân công					Mức lương đang hưởng				Chức chỉ		Hợp đồng ND 68	LLCT	Ghi chú
		Nam	Nữ					NV chính	Số tiết dạy	Loại hình lớp (1 buổi : 2 buổi)	Kiểm nhiệm	P C C V	M. ngạch	Bậc	TN Xếp	Vị tính	Ngoại ngữ				
I. TÓ VẤN PHÒNG																					
1	Vũ Thị Lương		18/10/1971	09/1991	Thái Bình	12/12	ĐHSP	HT	2		BTCB + CTHĐT	0,5	V.07.03.28	5	5,36	01/2/2024	B	B		TC	
2	Lương Thị Quyên		06/09/1969	12/1986	Thanh Hóa	12/12	ĐHSP	PHT	4			0,4	V.07.03.28	4	5,02	5/2023	B	B		TC	
3	Lê Thị Hương		16/09/1982	09/2008	Thanh Hóa	12/12	ĐHSP	PHT	4		CTCĐ	0,4	V.07.03.07	1/1	4	6/2023	A	B		TC	
4	Đinh Thị Hồng Quyên		03/8/1981	07/2006	Hà Nam	12/12	ĐHKT	KT			Tổ trưởng VP	0,2	6.032	9/12	3,46	7/2023	B	B		TĐSC	
5	Nguyễn Đức Chiến	23/04/1982		9/2015	Thái Bình	12/12	TC	BV					1.011	7	2,58	12/2023	B		x		
6	Vũ Thị Luyện		01/05/1984	11/2009	Nam Định	12/12	ĐHĐ	Y tế			Thư quỹ- TP	0,15	V.08.08.23	3/9	3,33	01/10/2021	B	B		TĐSC	
7	Nguyễn Thị Kiều Oanh		28/08/1982	10/2021	Thái Bình	12/12	SC	BV					1.011	7	2,58	01/12/2023			x		
8	Hà Thị Vui		1/1/1979	10/2021	Thái Bình	12/9		PV					1.009	9	2,44	Thg12-23			x		
9	Lê Thị Tuyết		01/5/1979	10/2022	Quảng Trị	12/12	TC	VT			Thư viện		1007	6	2,55	04/10/2022	B	B	x		
II. TỔ KHỐI I																					
	Lê Thị Hoa		24/02/1990	2010	Thanh Hóa	12/12	ĐHSP	GVCN 1.1	23		Khối phó	0,15	V.07.03.29	5/9	3,66	2/2024	B	B		SC	Đi học TCLLCT hệ bán Tập trung, Cô Tâm dạy từ 30/9/2024
1										2 buổi											
2	Vũ Thị Thu Hà		14/09/1979	9/1997	Thái Bình	12/12	ĐHSP	GVCN 1.2	23				V.07.03.28	3/8	4,68	03/2024	A	A		TĐSC	
3	Nông Thị Hồng Lan		31/07/1977	9/1995	Cao Bằng	12/12	ĐHSP	GVCN 1.3	23		Khối trưởng	0,2	V.07.03.28	4/8	5,02	7/2023	A	B		SC	
4	Trương Thị Quyên		10/08/1974	9/2000	Thái Bình	12/12	ĐHSP	GVCN 1.4	23				V.07.03.28	1/8	4,00	12/2021	A	A		SC	
2	Nguyễn Thị Đông Đức		29/7/1992	11/2015	Quảng Nam	12/12	ĐHSP	GVCN 1.5	23				V.07.03.29	3/9	3	5/2022	B	B			
5	Nguyễn Thị Thu Hương		22/12/1980	9/2000	Hà Nam	12/12	ĐHSP	GVCN 1.6	23				V.07.0328	2/8	4,34	5/2022	A	B		SC	



7	Vũ Thanh Thủy		04/05/1979	9/2001	Thanh Hóa	12/12	DHNV	GV/CN 1.7	23	2 buổi			V.07.03.28	3/8	4.68	03/2023	A	B		SC
8	Nguyễn Thị Hiền		06/01/1984	01/09/2006	Thanh Hóa	12/12	DHSP	GV AN khối 1,2	21	2 buổi			V.07.03.28	2.8	4.34	Thg9-23	B	B		SC
9	Trần Thị Hồng Gấm		28/02/1973	9/1993	Nam Định	12/12	DHSP	GVHD TN	23	2 buổi			V.07.03.28	4/8	5.02	9/2025	* A	A		TBSC

III. TỜ KHỐI II

1	Lê Thị Tư		10/05/1978	2002	Thanh Hóa	12/12	DHSP	GV/CN 2.1	23	2 buổi		0,15	V.07.03.28	2/8	4,34	11/2023	B	B		TBSC
2	Giảng Thị Vui		20/08/1983	2003	Thái Bình	12/12	DHSP	GV/CN 2.2	23	2 buổi			V.07.03.28	1/8	4	7/2023	B	B		SC
3	Phạm Thị Chiên		03/06/1979	9/2003	Thái Bình	12/12	DHSP	GV/CN 2.3	23	2 buổi	Khởi trương	0,2	V.07.03.28	3/8	4,68	12/2023	B	A		SC
4	Nông Thị Nguyệt		21/11/1982	2005	Cao Bằng	12/12	DHSP	GV/CN 2.5	23	2 buổi	Khởi pho		V.07.03.29	6/9	3,99	9/2023	A	A		SC
5	Đào Thị Thanh Tâm		08/03/1974	9/1997	Ninh Bình	12/12	DHSP	GV/CN 2.4	23	2 buổi			V.07.03.29	8/9	4,65	7/2023	A	A		SC
6	Dương Nữ Thiên Thốt		03/11/1983	9/2001	Quảng Ngãi	12/12	DHSP	Dạy GDTC	23	2 buổi			V.07.03.28	1/8	4	03/2022	A	B		TBSC
7	Bùi Thị Nhân		10/10/1978	9/1999	Ninh Bình	12/12	DHSP	GVMT	23	2 buổi			V.07.03.28	2/8	4,34	5/2022	A	A		SC
8	Phùng Thị Gi. Phương		05/9/1993	9/2007	Thanh Hóa	12/12	DHSPNN	Tiếng Anh	23	2 buổi			V.07.03.28	1/8	4	3/2023	B	B2		SC
9	Bùi Thị Hằng		02/02/1983	9/2005	Hải Phòng	12/12	DHSP	GV TNXH	23	2 buổi			V.07.03.28	1/8	4	2/2024	A	A		SC

IV. TỜ KHỐI III

1	Đàm Thị Thu Hồng		30/04/1976	9/1998	Phu Thọ	12/12	DHSP	GV/CN 3.1	23	2 buổi	Khởi pho	0,15	V.07.03.28	4/8	5.02	01/06/2022	A	A		SC
2	Dương Đức Dung		01/07/1968	9/2006	TT Huế	12/12	DHSP	GV/CN 3.6	23	2 buổi			V.07.03.29	5/9	3,66	01/02/2024	B	B		TBSC
3	Trần Thị Huyền		29/03/1972	9/1993	Thái Bình	12/12	DHSP	GV/CN 3.3	23	2 buổi	Khởi trương	0,2	V.07.03.28	5	5,38	01/02/2024	B	B		TBSC
4	Vũ Thị Vi		05/02/1978	9/1995	Nam Định	12/12	DHSP	GV/CN 3.4	23	2 buổi			V.07.03.28	5/8	5,36	2/2024	A	A		TBSC
5	Đoàn Thị Gấm		01/03/1988	9/2009	Thái Bình	12/12	DHSP	GV/CN 3.5	23	2 buổi			V.07.03.29	9/5	3,66	01/02/2024	B	B		
6	Quách Thị Oanh		1975	8/2001	Thái Bình	12/12	DHSP	GV/CN 3.6	24	2 buổi			V.07.03.29	9/7	4,32	01/02/2024	B	B		SC
7	Vũ Thị Tân		24/7/1979	9/2000	Thái Bình	12/12	DHSP	GV/CN 3.7	23	2 buổi			V.07.03.28	2/8	4,34	01/03/2022	A	A		TBSC
8	Trần Thị Dịu		06/08/1978	9/2004	Thái Bình	12/12	DHSP	GV Anh văn	23	2 buổi			V.07.03.28	2/8	4,34	01/02/2024	B	B2		SC
9	Đỗ Hồng Quân		02/09/1973	1995	Thái Bình	12/12	DHSP	GVGDTC	23	2 buổi			V.07.03.29	9/9	4,98	01/5/2022	A	A		TBSC

IV. TỜ KHỐI IV

1	Đỗ Thị Như		30/09/1970	9/1997	Thái Bình	12/12	CDSP	GV/CN L4.5	23	2 buổi			V.03.07.08	9/10	4,58	09/2022	A	A		SC
---	------------	--	------------	--------	-----------	-------	------	------------	----	--------	--	--	------------	------	------	---------	---	---	--	----

Cô Hằng dạy từ 30/9/2024

12/12/2024
đây lớp 4/2

2	Đỗ Xuân Phúc	24/09/1983		9/2003	Thái Bình	12/12	ĐHSP	GV CN L4.2	23	2 buổi	Khối phó	0,15	V.07.03.28	1/8	4,0	4/2022	B	B	TC	Chuyển trường Tiểu học TPC từ 12/12/2024
3	Lương Thị Ngân		17/05/1975	9/1993	Thanh Hóa	12/12	ĐHSP	GV CN L4.3	23	2 buổi	Khối trưởng	0,2	V.07.03.28	4/8	5,02	9/2022	A	A	TDSC	
4	Bùi Thị Hương		02/07/1973	9/1999	Ninh Bình	12/12	ĐHSP	GV CN L4.1	23	2 buổi			V.07.03.28	3/8	4,68	3/2024	B	B	TDSC	
5	Phạm Việt Sáng	19/05/1977		9/2007	Thanh Hóa	12/12	ĐHSP	GV CN L4.7	23	2 buổi			V.07.03.28	1/8	4,0	11/2020	B	B	TDSC	
6	Nguyễn Thị Phương		11/01/1980	9/2001	Thái Bình	12/12	ĐHSP	GV CN L4.4	23	2 buổi			V.07.03.29	7/9	4,32	2/2023	A	B	SC	
7	Vũ Thị Hương		02/03/1984	5/2017	Thanh Hóa	12/12	ĐHSP AN	GV AN	23	2 buổi			V.07.03.29	3/9	3	8/2022	B	B		Đi học TCLCT hệ Tập trung
8	Nguyễn Thị Ngọc		20/06/1994	12/2015	Quảng Bình	12/12	ĐHSP	GV CN L4.6	23	2 buổi			V.07.03.29	2/9	2,67	12/2023	B	B	SC	
9	Hoàng Thị H. Giang		20/06/2001	4/2024	Hà Nội	12/12	ĐHSP	GV Anh văn	23	2 buổi			V.07.03.29	1/9	2	4/2024	A	C		

TỔ KHỐI V

1	Bùi Thị Hạnh		24/09/1972	9/1993	Bình Dương	12/12	ĐHSP	GV CN L5.1	23	2 buổi	KT -TTND	0,2	V.07.03.28	4/8	5,02	06/2023	A	A	TDSC	
2	Phạm Thị Thu		01/11/1989	01/2013	Thái Bình	12/12	ĐHSP	GV CN L5.2	23	2 buổi			V.07.03.28	1/8	4,0	1/2022	B	B	SC	
3	Nguyễn Thị Liễu		19/08/1982	9/2002	Thanh Hóa	12/12	ĐHSP	GV CN L5.3	23	2 buổi	Khối phó	0,15	V.07.03.28	2/8	4,34	06/2022	A	A	SC	
4	Vũ Thị Hạnh		16/12/1991	10/2012	Thái Bình	12/12	ĐHSP	GV CN L5.4	23	2 buổi			V.07.03.29	4/9	3,33	11/2021	B		SC	
5	Hoàng Thị Tháo		02/05/1971	9/1991	Thái Bình	12/12	ĐHSP	GV CN L5.5	23	2 buổi			V.07.03.28	4/8	5,02	09/2021	A	A	TDSC	
6	Nguyễn Thị Tươi		1983	9/2002	Thanh Hóa	12/12	ĐHSP	GV CN L5.6	23	2 buổi			V.07.03.28	1/8	4,0	9/2021	A	B	TDSC	
7	Tô Ngọc Hiền	28/08/1981		9/2003	Cao Bằng	12/12	ĐHTD TT	GVGD TC	23	2 buổi			V.07.03.28	1/8	4,0	4/2022	A	B	TDSC	
8	Trần Thị Quỳnh		01/3/1994	9/2022	Thanh Hóa	12/12	ĐH NN	GV AN	23	2 buổi			V.07.03.29	1/9	2,34	09/2022				
9	Lê Thị Hiền		13/05/1986	12/2010	Thái Bình	12/12	ĐHSP	GV TPT	2				V.07.03.29	5/9	3,66	6/2023	B	B	SC	

TỔNG SỐ CC, VC, NV: 54; CC Tin học: 51 (A: 25; B: 26); Anh văn: 49 (A: 17; B: 29; B2: 2; C: 1); DH: 39; TD: 1; TC: 2; LLCT: 45 (TC: 04; SC: 23; TDSC: 18).



THỜI KHÓA BIỂU LỚP 1/1- NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Đào Thị Thanh Tâm ĐT: 0387728200



	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	TNXH	HĐTN	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Nghệ thuật* (Mỹ thuật)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	4	Toán	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
Buổi chiều	1	GDTC* (Thể dục)	Đạo đức	CC-TC (Toán)	CC-TC (TV)	CC-TC (TV)
	2	Nghệ thuật* (Hát nhạc)	CC-TC (TV)	CC-TC (TV)	GDTC* (Thể dục)	CC-TC (TV)
	3	Nghỉ			CC-TC (Toán)	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 1/2 - NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Vũ Thị Thu Hà - ĐT:0989101917

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Nghệ thuật* (Mỹ thuật)	Tiếng Việt	HĐTN	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	4	Toán	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt	GDTC* (Thể dục)
Buổi chiều	1	Nghệ thuật* (Hát nhạc)	Đạo đức	CC-TC (TV)	Tiếng Việt	CC-TC (TV)
	2	GDTC* (Thể dục)	CC-TC (TV)	CC-TC (T)	CC-TC (TV)	CC-TC (TV)
	3	Nghỉ			CC-TC (T)	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 1/3 - NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Nông Thị Hồng Lan - ĐT:0844310777

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Nghệ thuật* (Hát nhạc)	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	4	Đạo đức	HT-BD (TV)	Tiếng Việt	Toán	Toán
Buổi chiều	1	CC-TC (TV)	GDTC* (Thể dục)	CC-TC (TV)	GDTC* (Thể dục)	CC-TC (T)
	2	CC-TC (T)	Nghệ thuật* (Mĩ thuật)	CC-TC (TV)	TNXH	CC-TC (TV)
	3	Nghỉ			TNXH	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 1/4 - NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Trương Thị Quyên- ĐT:033 8035476

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	Nghệ thuật* (Hát nhạc)	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Đạo đức	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt
	4	Toán	Toán	Tiếng Việt	TNXH	Toán
Buổi chiều	1	CC-TC (T)	Nghệ thuật* (Mĩ thuật)	CC-TC (TV)	Tiếng Việt	CC-TC (TV)
	2	CC-TC (TV)	GDTC* (Thể dục)	CC-TC (TV)	CC-TC (T)	GDTC* (Thể dục)
	3	Nghỉ			HT-BD (TV)	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 1/5 - NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Nguyễn Thị Đông Đức

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Nghệ thuật* (Hát nhạc)	GDTC* (Thể dục)
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC* (Thể dục)	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	4	Toán	TNXH	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt
Buổi chiều	1	Nghệ thuật* (Mĩ thuật)	Đạo đức	CC-TC (TV)	Toán	CC-TC (TV)
	2	HĐTN	CC-TC (TV)	CC-TC (T)	CC-TC (TV)	CC-TC (TV)
	3	Nghỉ			CC-TC (T)	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 1/6 - NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Nguyễn Thị Thu Hương

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Nghệ thuật* (Hát nhạc)	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	4	Toán	Toán	GDTC* (Thể dục)	Tiếng Việt	Toán
Buổi chiều	1	HĐTN	Đạo đức	CC-TC (TV)	CC-TC (TV)	GDTC* (Thể dục)
	2	Nghệ thuật* (Mĩ thuật)	CC-TC (TV)	CC-TC (T)	CC-TC (TV)	CC-TC (TV)
	3	Nghỉ			CC-TC (T)	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 1/7 - NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Vũ Thanh Thùy

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	HĐTN	Tiếng Việt
	4	Toán	Tiếng Việt	Nghệ thuật* (Hát nhạc)	GDTC* (Thể dục)	Toán
Buổi chiều	1	Đạo đức	CC-TC (T)	GDTC* (Thể dục)	Tiếng Việt	CC-TC (TV)
	2	CC-TC (TV)	CC-TC (TV)	Nghệ thuật* (Mĩ thuật)	CC-TC (T)	CC-TC (TV)
	3	Nghỉ			CC-TC (TV)	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 2/1, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Lê Thị Tư - ĐT: 0888377358

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN (chào cờ)	Anh văn	Tiếng Việt	GDTC (Thể dục)	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Anh văn	Tiếng Việt	Nghệ thuật* (Hát nhạc)	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC* (Thể dục)
	4	Toán	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán
Buổi chiều	1	TNXH	Toán	Đạo đức	CC-TC (TV)	CC-TC (TV)
	2	TNXH	CC-TC (TV)	CC-TC (T)	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	CC-TC (T)
	3	Nghỉ			HĐTN	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 2/2, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Giang Thị Vui - ĐT: 0987 764226

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Nghệ thuật* (Âm nhạc)	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Anh văn	GDTC* (Thể dục)	GDTC* (Thể dục)	Tiếng Việt
	4	Tiếng Việt	Anh văn	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Toán	Toán
Buổi chiều	1	Toán	Toán	TNXH	CC-TC (TV)	HĐTN
	2	Đạo đức	CC-TC (T)	TNXH	CC-TC (TV)	CC-TC (TV)
	3	Nghỉ			CC-TC (T)	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 2/3, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Phạm Thị Chiên, ĐT: 0979.105.992

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	Nghệ thuật (<i>Mĩ thuật</i>)	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>GDTC*</i> (<i>Thể dục</i>)	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán
	4	Toán	Toán	Toán	HĐTN	HĐTN (SHL)
Buổi chiều	1	CC-TC (TV)	CC-TC (TV)	<i>Anh văn</i>	TNXH	CC-TC (TV)
	2	Đạo đức	CC-TC (T)	<i>Anh văn</i>	Nghệ thuật (<i>Âm nhạc</i>)	CC-TC (T)
	3	<i>Nghỉ</i>			<i>GDTC*</i> (<i>Thể dục</i>)	TNXH

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 2/4, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Bùi Thị Hằng - ĐT: 0985.054500

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	<i>GDTC*</i> (<i>Thể dục</i>)	<i>Anh văn</i>	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Nghệ thuật (<i>Mĩ thuật</i>)	<i>Anh văn</i>	<i>GDTC*</i> (<i>Thể dục</i>)
	3	Nghệ thuật (<i>Âm nhạc</i>)	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	4	Tiếng Việt	Đạo đức	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
Buổi chiều	1	Toán	TNXH	Toán	Toán	CC-TC (TV)
	2	CC-TC (TV)	TNXH	CC-TC (T)	CC-TC (TV)	CC-TC (T)
	3	<i>Nghỉ</i>			HĐTN	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)



THỜI KHÓA BIỂU LỚP 2/5, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: *Nông Thị Nguyệt* - ĐT: 0982154769

Buổi sáng	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Toán	Toán	<i>Anh văn</i>	Toán
	4	HĐTN	CC-TC (TV)	<i>Anh văn</i>	HĐTN (SHL)
Buổi chiều	1	CC-TC (TV)	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Toán	TNXH
	2	Đạo đức	GDTC* (Thể dục)	CC-TC (TV)	TNXH
	3	Nghỉ		CC-TC (T)	GDTC* (Thể dục)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)



THỜI KHÓA BIỂU LỚP 3/1, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: *Đàm Thị Thu Hồng* - ĐT: 0985102791

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	<i>Anh văn*</i>	<i>Nghệ thuật (Mĩ thuật)</i>
	3	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	TNXH	Tiếng Việt	Toán
	4	Toán	<i>Anh văn*</i>	Công nghệ	Toán	TNXH
Buổi chiều	1	Đạo đức	<i>GDTC (Thể dục)</i>	<i>Tin</i>	HĐTN	CC-TC (T.Việt)
	2	CC-TC (T.Việt)	Toán	<i>Nghệ thuật (Hát nhạc)</i>	CC-TC (Toán)	CC-TC (Toán)
	3	<i>Nghỉ</i>			<i>GDTC (Thể dục)</i>	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h 30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h 10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 3/2, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: *Dương Đức Dũng* - ĐT: 0946334547

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN (chào cờ)	<i>Anh văn*</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	Toán	Toán	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>GDTC (Thể dục)</i>	TNXH	<i>Nghệ thuật (Mĩ thuật)</i>
	4	Toán	Toán	<i>Tin</i>	<i>Nghệ thuật (Hát nhạc)</i>	Toán
Buổi chiều	1	Đạo đức	TNXH	<i>Anh văn*</i>	HĐTN	Công nghệ
	2	CC-TC (Toán)	<i>GDTC (Thể dục)</i>	<i>Anh văn*</i>	CC-TC (Toán)	CC-TC (T.Việt)
	3	<i>Nghỉ</i>			CC-TC (T.Việt)	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h 30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h 10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 3/3, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Trần Thị Huyền- ĐT: 0357128561

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	<i>Nghệ thuật (Hát nhạc)</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	<i>Anh văn*</i>
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	TNXH	Tiếng Việt
	4	Toán	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán
Buổi chiều	1	<i>Anh văn*</i>	Công nghệ	<i>GDTC (Thể dục)</i>	<i>Tin học</i>	CC-TC (T.Việt)
	2	<i>Anh văn*</i>	CC-TC (T.Việt)	CC-TC (Toán)	<i>GDTC (Thể dục)</i>	CC-TC (Toán)
	3	<i>Nghỉ</i>			* <i>Nghệ thuật (Mĩ thuật)</i>	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h 30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h 10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 3/4, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Vũ Thị Vi - ĐT: 0983016126

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	<i>GDTC (Thể dục)</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	<i>Nghệ thuật (Mĩ thuật)</i>	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>Tin học</i>	TNXH	TNXH
	4	Tiếng Việt	Toán	HĐTN	<i>Nghệ thuật (Hát nhạc)</i>	Công nghệ
Buổi chiều	1	Toán	<i>Anh văn*</i>	CC-TC (Toán)	<i>GDTC (Thể dục)</i>	CC-TC (T.Việt)
	2	Đạo đức	<i>Anh văn*</i>	CC-TC (T.Việt)	<i>Anh văn*</i>	CC-TC (Toán)
	3	<i>Nghỉ</i>			<i>Anh văn*</i>	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h 30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h 10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)



THỜI KHÓA BIỂU LỚP 3/5, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Đoàn Thị Gấm - ĐT: 0978450359

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>
	2	Tiếng Việt	GDTC (Thể dục)	<i>Tin</i>	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>
	3	Tiếng Việt	<i>Nghệ thuật</i> (Hát nhạc)	<i>Nghệ thuật</i> (Mĩ thuật)	Toán	Tiếng Việt
	4	Toán	Toán	Toán	TNXH	Toán
Buổi chiều	1	<i>Anh văn*</i>	Đạo đức	Công nghệ	HĐTN	TNXH
	2	<i>Anh văn*</i>	CC-TC (Toán)	GDTC (Thể dục)	CC-TC (T.Việt)	CC-TC (T.Việt)
	3	<i>Nghỉ</i>			CC-TC (Toán)	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h 30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

- Buổi chiều: Từ 14h 10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 3/6, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Quách Thị Oanh - ĐT:

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Toán	<i>Anh văn*</i>	Tiếng Việt	Toán
	3	<i>Nghệ thuật</i> (Mĩ thuật)	Công nghệ	Tiếng Việt	Toán	<i>Anh văn*</i>
	4	Tiếng Việt	GDTC (Thể dục)	Toán	GDTC (Thể dục)	<i>Anh văn*</i>
Buổi chiều	1	Toán	CC-TC (T.Việt)	<i>Nghệ thuật</i> (Hát nhạc)	TNXH	TNXH
	2	Đạo đức	CC-TC (Toán)	<i>Tin</i>	HĐTN	CC-TC (Toán)
	3	<i>Nghỉ</i>			CC-TC (T.Việt)	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h 30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

- Buổi chiều: Từ 14h 10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 3/7, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Vũ Thị Tân - ĐT: 0985121464

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN (chào cờ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	<i>Tin</i>	Toán
	3	Tiếng Việt	<i>GDTC</i> (Thể dục)	Toán	Toán	<i>Anh văn*</i>
	4	<i>Nghệ thuật</i> (Mỹ thuật)	<i>Nghệ thuật</i> (Hát nhạc)	<i>GDTC</i> (Thể dục)	TNXH	<i>Anh văn*</i>
Buổi chiều	1	Toán	<i>Anh văn*</i>	TNXH	HĐTN	CC-TC (T.Việt)
	2	Đạo đức	<i>Anh văn*</i>	Công nghệ	CC-TC (T.Việt)	CC-TC (Toán)
	3	<i>Nghỉ</i>			CC-TC (Toán)	HĐTN (SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h 30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h 10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 4/1, NĂM HỌC 2024-2025****GVCN: Bùi Thị Hương - ĐT: 0988 236616**

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN(CC)	Tiếng Việt	<i>GDTC*</i>	<i>Anh văn*</i>	<i>Tin*</i>
	2	Tiếng Việt	<i>Hát nhạc*</i>	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	<i>GDTC*</i>
	3	Toán	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	4	Đạo đức	Lịch sử&Địa lý	Toán	Tiếng Việt	Toán
Buổi chiều	1	<i>Anh văn*</i>	Mĩ thuật	Lịch sử&Địa lý	Toán	Khoa học
	2	<i>Anh văn*</i>	CC-TC (Toán)	Công nghệ	Khoa học	CC-TC (Tiếng Việt)
	3	<i>Nghỉ</i>			HĐTN2	HĐTN(SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 4/2, NĂM HỌC 2024-2025**GVCN: Phạm Việt Sáng - ĐT:0972828092**

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN(CC)	<i>Anh văn*</i>	<i>Mĩ thuật*</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	<i>GDTC*</i>	Tiếng Việt	Toán
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Khoa học
	4	Toán	Toán	Toán	Lịch sử&Địa lý	HĐTN2
Buổi chiều	1	Đạo đức	Khoa học	<i>Anh văn*</i>	<i>Hát nhạc*</i>	Công nghệ
	2	Lịch sử&Địa lý	CC-TC (Toán)	<i>Anh văn*</i>	<i>Tin*</i>	CC-TC (Tiếng Việt)
	3	<i>Nghỉ</i>			<i>GDTC*</i>	HĐTN(SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 4/3, NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: *Lương Thị Ngân* - ĐT: 0836.783635



	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN(CC)	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Khoa học	Tiếng Việt	Toán
	3	Toán	Toán	Tiếng Việt	Toán	Khoa học
	4	Lịch sử&Địa lý	Lịch sử&Địa lý	Mĩ thuật	<i>GDTC*</i>	<i>Tin*</i>
Buổi chiều	1	Đạo đức	<i>Anh văn*</i>	HĐTN2	<i>Anh văn*</i>	Công nghệ
	2	CC-TC (Toán)	<i>Anh văn*</i>	<i>GDTC*</i>	<i>Anh văn*</i>	CC-TC (Tiếng Việt)
	3	Nghỉ			<i>Hát nhạc*</i>	HĐTN(SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 4/4, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: *Nguyễn Thị Phượng* - ĐT: 0392773847

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN(CC)	Tiếng Việt	<i>Tin*</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	Toán
	3	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	<i>GDTC*</i>
	4	Toán	<i>Anh văn*</i>	Toán	<i>Anh văn*</i>	Khoa học
Buổi chiều	1	Đạo đức	<i>Hát nhạc*</i>	Lịch sử&Địa lý	Mĩ thuật	Công nghệ
	2	CC-TC (Toán)	<i>GDTC*</i>	HĐTN2	Lịch sử&Địa lý	CC-TC (Tiếng Việt)
	3	Nghỉ			Khoa học	HĐTN(SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)



THỜI KHÓA BIỂU LỚP 4/5, NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: **Đỗ Thị Như** - ĐT: 01635328175-0946593156

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN(CC)	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	<i>GDTC*</i>	Toán
	3	Toán	Toán	Tiếng Việt	<i>Tin*</i>	<i>Anh văn*</i>
	4	Lịch sử&Địa lý	Công nghệ	Tiếng Việt	Toán	<i>Anh văn*</i>
Buổi chiều	1	Đạo đức	<i>GDTC*</i>	Toán	Lịch sử&Địa lý	Khoa học
	2	CC-TC (Toán)	<i>Hát nhạc*</i>	HĐTN2	Khoa học	Mĩ thuật
	3	<i>Nghỉ</i>			CC-TC (Tiếng Việt)	HĐTN(SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 4/6, NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: **Nguyễn Thị Ngọc** - ĐT: 0372.408783

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN(CC)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>
	2	Tiếng Việt	Toán	Toán	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>
	3	Tiếng Việt	Lịch sử&Địa lý	<i>Anh văn*</i>	Toán	Tiếng Việt
	4	Toán	Đạo đức	<i>Anh văn*</i>	<i>Tin*</i>	Toán
Buổi chiều	1	<i>GDTC*</i>	Mĩ thuật	<i>GDTC*</i>	Công nghệ	Khoa học
	2	<i>Hát nhạc*</i>	CC-TC (Toán)	Khoa học	Lịch sử&Địa lý	CC-TC (Tiếng Việt)
	3	<i>Nghỉ</i>			HĐTN2	HĐTN(SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)



THỜI KHÓA BIỂU LỚP 4/7, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Đỗ Hồng Quân - ĐT: 0916098434

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN(CC)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán
	3	Toán	Toán	Anh văn*	Anh văn*	Tin*
	4	Đạo đức	Lịch sử&Địa lý	Anh văn*	Anh văn*	GDTC*
Buổi chiều	1	Hát nhạc*	Công nghệ	Toán	Khoa học	Mĩ thuật
	2	GDTC*	HĐTN2	Khoa học	Lịch sử&Địa lý	CC-TC (Toán)
	3	Nghỉ			CC-TC (Tiếng Việt)	HĐTN(SHL)

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'
- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)
- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 5/1, NĂM HỌC 2024-2025****GVCN: Bùi Thị Hạnh - ĐT: 0976987341**

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>Tin học</i>	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
	3	Tiếng Việt	GDTC*	Toán	Toán	Khoa học
	4	Toán	Mĩ thuật*	Khoa học	Địa lý- Lịch sử	Địa lý- Lịch sử
Buổi chiều	1	<i>Anh văn*</i>	Đạo đức	Hát nhạc	GDTC*	Công nghệ
	2	<i>Anh văn*</i>	HĐTN2	CC-TC (Tiếng Việt)	<i>* Anh văn*</i>	CC-TC (Toán)
	3	Nghỉ			<i>Anh văn*</i>	HĐTN3

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 5/2, NĂM HỌC 2024-2025**GVCN: Phạm Thị Thu- ĐT: 0986931079**

Buổi sáng	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	1	HĐTN1	<i>Anh văn*</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Mĩ thuật*
	2	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	Tiếng Việt	Toán	<i>Tin học</i>
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC*	GDTC*	Tiếng Việt
	4	Toán	Toán	Toán	Địa lý- Lịch sử	Toán
Buổi chiều	1	Đạo đức	Địa lý- Lịch sử	<i>Anh văn*</i>	Khoa học	Công nghệ
	2	Hát nhạc	Khoa học	<i>Anh văn*</i>	HĐTN2	CC-TC (Toán)
	3	Nghỉ			CC-TC (Tiếng Việt)	HĐTN3

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 5/3, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Nguyễn Thị Liễu- ĐT: 0978053699

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN1	Tiếng Việt	Toán	<i>Anh văn*</i>	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	Toán
	3	Tiếng Việt	Khoa học	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Địa lý- Lịch sử
	4	Toán	<i>GDTC*</i>	Công nghệ	Toán	Khoa học
Buổi chiều	1	Đạo đức	<i>Anh văn*</i>	Địa lý- Lịch sử	<i>Mĩ thuật*</i>	CC-TC (Tiếng Việt)
	2	CC-TC (Toán)	<i>Anh văn*</i>	HĐTN2	<i>GDTC*</i>	Hát nhạc
	3	<i>Nghỉ</i>			<i>Tin học*</i>	HĐTN3

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 5/4, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Vũ Thị Hạnh- ĐT: 0968415679

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN1	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán
	2	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	Tiếng Việt	<i>Anh văn*</i>	Địa lý- Lịch sử
	4	Toán	<i>Anh văn*</i>	<i>GDTC*</i>	<i>Anh văn*</i>	Hát nhạc
Buổi chiều	1	Đạo đức	Khoa học	Địa lý- Lịch sử	Khoa học	<i>Tin học</i>
	2	CC-TC (Toán)	HĐTN3	Công nghệ	CC-TC (Tiếng Việt)	<i>GDTC*</i>
	3	<i>Nghỉ</i>			HĐTN2	<i>Mĩ thuật*</i>

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 5/5, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Hoàng Thị Thảo- ĐT: 0973430114

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN1	Tiếng Việt	Anh văn*	GDTC*	Anh văn*
	2	Tiếng Việt	Toán	Anh văn*	Tiếng Việt	Anh văn*
	3	Tiếng Việt	Khoa học	Toán	Toán	Tiếng Việt
	4	Toán	Địa lý- Lịch sử	Tiếng Việt	Địa lý- Lịch sử	Toán
Buổi chiều	1	Đạo đức	Hát nhạc	Tiếng Việt	Công nghệ	Mĩ thuật*
	2	CC-TC (Toán)	HĐTN3	Khoa học	CC-TC (Tiếng Việt)	Tin học
	3	Nghỉ			HĐTN2	GDTC*

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 5/6, NĂM HỌC 2024-2025

GVCN: Nguyễn Thị Tươi- ĐT: 0979485198

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng	1	HĐTN1	Tiếng Việt	Toán	Toán	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	GDTC*	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
	3	Tiếng Việt	Toán	Anh văn*	Công nghệ	Anh văn*
	4	Toán	Khoa học	Anh văn*	Khoa học	Anh văn*
Buổi chiều	1	Đạo đức	Địa lý- Lịch sử	Tiếng Việt	CC-TC (Tiếng Việt)	GDTC*
	2	CC-TC (Toán)	HĐTN2	Địa lý- Lịch sử	Hát nhạc	Mĩ thuật*
	3	Nghỉ			HĐTN3	Tin học

* Thời gian ra vào lớp:

- Buổi sáng: Từ 7h20' đến 10h30'

- Buổi chiều: Từ 14h10' đến 16h 30' (Thứ 5,6)

- Buổi chiều: Từ 14h30' đến 16h 30' (Thứ 2,3,4)